

**DANH SÁCH CÁC DƯỢC LIỆU ĐÃ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ĐẠT CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GACP**  
(Tính đến ngày 05/9/2023)

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
1	Công ty cổ phần Traphaco	Số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, Q. Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	Bìm bìm biếc	<i>Pharbitis nil</i> (L.) Choisy	Huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	15 tấn/năm	5 ha	45/GCN-YDCT (05/10/2020)	05/10/2023
2	Công ty TNHH Nam Dược	Lô M13 (C4-9) KCN Hòa Xá – TP. Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam	Quất	<i>Citrus japonica</i> Thunb.	Huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	50 tấn/năm (dược liệu tươi)	2 ha	48/GCN-YDCT (06/10/2020)	06/10/2023
3	Công ty TNHH Nam Dược	Lô M13 (C4-9) KCN Hòa Xá – TP. Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam	Dây thìa canh	<i>Gymnema sylvestre</i> (Retz.) R.Br.exSchult	Huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	12.5 tấn/năm	1,2 ha	49/GCN-YDCT (06/10/2020)	06/10/2023
4	Công ty cổ phần Nicotex Đắk Lắk	68 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk, Việt Nam	Đương quy Nhật Bản	<i>Angelica acutiloba</i> Kitagawa	Huyện Cư M'gar và TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	2-3 tấn /ha/năm	20 ha	46/GCN-YDCT (05/10/2020)	05/10/2023
5	Công ty cổ phần Nicotex Đắk Lắk	68 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk, Việt Nam	Đinh lăng	<i>Polyscias fruticosa</i> (L.) Harms.,	Huyện Cư M'gar và TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	4-5 tấn/ha	20 ha	47/GCN-YDCT (05/10/2020)	05/10/2023
6	Công ty TNHH SX&TM Dược phẩm Tâm Bình	Số 349 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Ba kích	<i>Morinda officinalis</i> F.C.How	Huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc	1 tấn/ha/năm	1 ha	68/GCN-YDCT (30/11/2020)	30/11/2023
7	Công ty cổ phần VietRap Đầu tư Thương mại	Số 1 Ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tam thất nam	<i>Stahlianthus thorelii</i> Gagnep.	Huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	1,5 tấn/năm	0,5 ha	72/GCN-YDCT (9/12/2020)	9/12/2023

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
8	Công ty cổ phần VietRap Đầu tư Thương mại	Số 1 Ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Địa liền	<i>Kaempferia galanga</i> L.	Huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	1,5 tấn/năm	0,5 ha	73/GCN-YDCT (9/12/2020)	9/12/2023
9	Công ty cổ phần VietRap Đầu tư Thương mại	Số 1 Ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đương qui Nhật Bản	<i>Angelica acutiloba</i> (Sieb. Et Zucc) Kitagawa	Huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	25 tấn/năm	10 ha	74/GCN-YDCT (9/12/2020)	9/12/2023
10	Công ty cổ phần VietRap Đầu tư Thương mại	Số 1 Ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cát cánh	<i>Platycodon grandiflorus</i> (Jacq.) A.DC.	Huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	20 tấn/năm	10 ha	75/GCN-YDCT (9/12/2020)	9/12/2023
11	Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (LaDophar)	Số 18 Đường Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Actisô	<i>Cynara Scolymus</i> L.	Huyện Lạc Dương và thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	1000 tấn/năm (dược liệu tươi)	10 ha	77/GCN-YDCT (22/12/2020)	22/12/2023
12	Công ty cổ phần Dược thảo Thiên Phúc	Thôn Phú Thọ, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Nấm <i>Cordyceps militaris</i> (L.) Fr.	<i>Cordyceps militaris</i> (L.) Fr.	Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	5 tấn/năm	2.000 m <sup>2</sup> /9929 m <sup>2</sup> (tương đương 1.250.000 hộp/năm)	50/GCN-YDCT (31/12/2020)	31/12/2023
13	Công ty cổ phần VietRap Đầu tư Thương mại	Số 1 Ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Ý dĩ	<i>Coix lacryma-jobi</i> L.	Huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	4 tấn/năm	2 ha	06/GCN-YDCT (02/02/2021)	02/02/2024
14	Công ty cổ phần VietRap Đầu tư Thương mại	Số 1 Ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Bảy lá một hoa	<i>Paris polyphylla</i> Sm.	Huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	1,5-2 tấn/năm	0,5 ha	07/GCN-YDCT (02/02/2021)	02/02/2024

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
15	Công ty cổ phần VietRap Đầu tư Thương mại	Số 1 Ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hà thủ ô đồ	<i>Fallopia multiflora</i> (Thunb) Haraldson	Huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	2,5 tấn/năm	0,5 ha	08/GCN-YDCT (02/02/2021)	02/02/2024
16	Công ty cổ phần VietRap Đầu tư Thương mại	Số 1 Ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tam thất bắc	<i>Panax notoginseng</i> FH.Chen C.Y.Wu. et K.M.Feng	Huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	6-8 tấn/năm	2 ha	09/GCN-YDCT (02/02/2021)	02/02/2024
17	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà	Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 2, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Đinh lăng	<i>Polyscias fruticosa</i> (L.) Harms	Xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	8 tấn/ha/03 năm	3 ha	35/GCN-YDCT (26/4/2021)	26/4/2024
18	Công ty cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Thôn Bình An, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Kim tiền thảo	<i>Desmodium styracifolium</i> (Osbeck) Merr.	Huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	100 tấn/năm	12,5 ha	57/GCN-YDCT (05/10/2021)	05/10/2024
19	Công ty TNHH MTV dược liệu xanh Nam Hà	Lô 2, CN 6, Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	Cát cánh	<i>Platycodon grandiflorus</i> (Jacq.) A.DC. (Syn. <i>Plantycodon grandiflorum</i> (Jacq.) A.DC.)	Xã Tả Cù Tỷ, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	5 tấn/năm	4 ha	59/GCN-YDCT (17/11/2021)	17/11/2024
20	Công ty TNHH Nam Dược	Lô M13 (C4-9) KCN Hòa Xá – TP.Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam	Đậu tương (Đậu nành)	<i>Glycine max</i> (L.) Merr.	Huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	15 tấn/năm	2,9975 ha	65/GCN-YDCT (06/12/2021)	06/12/2024
21	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Quýt	<i>Citrus reticulata</i> Blanco	Xã Dương Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	1,5 tấn/năm	2 ha	71/GCN-YDCT (27/12/2021)	27/12/2024

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
22	Công ty cổ phần Traphaco	Số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, Q. Ba Đình, TP.Hà Nội, Việt Nam	Chè dây	<i>Ampelopsis cantoniensis</i> (Hook. Et Arn.) Planch.	Thị xã Sapa và huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	100 tấn/năm	35.000 ha	72/GCN-YDCT (28/12/2021)	28/12/2024
23	Công ty cổ phần Curcumin Bắc Kạn Bắc Kạn	Thôn Nam Đội Thân, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam	Nghệ vàng	<i>Curcuma longa</i> L.	Xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	185 tấn/ 02 năm (dược liệu tươi)	10,2 ha	01/GCN-YDCT (05/01 2022)	05/01/2025
24	Công ty cổ phần dược Medibros Miền Bắc	Số 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Bèo hoa dâu	<i>Azolla microphylla</i> Kaulf	Thôn An Khoái, xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	83.730 kg/năm	3,588 ha	60/GCN-YDCT (23/8/2023)	10/01/2025
25	Công ty TNHH ĐTPT nguyên liệu dược Future	Thôn Cầu Đất, xã Phương Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Kim tiền thảo	<i>Desmodium styracifolium</i> (Osbeck) Merr.	Thôn Hòa Tiến, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	40-45 tấn/năm	5.001 ha	06/GCN-YDCT (12/01 2022)	12/01/2025
26	Hợp tác xã cộng đồng Dao Đỏ	Thôn Tà Chải, xã Tà Phìn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Chùa dù	<i>Elsholtzia penduliflora</i> W.W.Smith	Xã Ngũ Chỉ Sơn; xã Tà phìn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	1000 tấn/năm (dược liệu tươi)	40 ha	09/GCN-YDCT (17/01 2022)	17/01/2025
27	Hợp tác xã cộng đồng Dao Đỏ	Thôn Tà Chải, xã Tà Phìn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Ngải cứu rừng	<i>Elsholtzia penduliflora</i> W.W.Smith	Xã Tà phìn, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	600 tấn/năm (dược liệu tươi)	30 ha	10/GCN-YDCT (17/01 2022)	17/01/2025
28	Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Dược	Lô F3, đường N5, KCN Nam Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Trinh nữ Crila (Trinh nữ hoàng cung)	<i>Crinum latifolium</i> L.	Ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	20 tấn/năm	18,3 ha	14/GCN-YDCT (26/01/2022)	26/01/2025

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
29	Công ty cổ phần dược Thanh Liêm Medipharma	KM4 QL1, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Kim ngân	<i>Lonicera japonica</i> Thunb.	Thôn Chè Trinh, xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	15 tấn cành, lá và 3,5 tấn hoa/năm	3,2 ha	16/GCN-YDCT (27/01/2022)	27/01/2025
30	Công ty TNHH dược liệu Vũ Gia	Thôn 4, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Trà hoa vàng Cúc Phương	<i>Camellia cucphuongensis</i> Ninh & Rosmann	Thôn 4, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	8 tấn/năm	6,9 ha	26/GCN-YDCT (16/3/2022)	16/03/2025
31	Công ty TNHH dược liệu Vũ Gia	Thôn 4, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Đinh lăng lá nhỏ	<i>Polyscias fruticosa</i> (L.) Harms	Thôn 4, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	50 tấn/03 năm	6,9 ha	27/GCN-YDCT (16/3/2022)	16/03/2025
32	Công ty TNHH Hoàng Minh Châu Hưng Yên	Thôn Tân Hưng, xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Nghệ vàng	<i>Curcuma longa</i> L.	Thôn Tân Hưng, xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	250 tấn/năm	50,1 ha	33/GCN-YDCT (29/3/2022)	29/03/2025
33	Công ty cổ phần dược Sơn Lâm	Lô CN6, Cụm Công nghiệp Duyên Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sen	<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn.	Thôn Đông Trạch, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	Liên nhục 12 tấn/năm; Liên điệp 40 tấn/năm; Liên tâm 680 kg/năm; Liên tu 400 kg/năm	4 ha	36/GCN-YDCT (29/3/2022)	25/4/2025
34	Công ty cổ phần dược Sơn Lâm	Lô CN6, Cụm Công nghiệp Duyên Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nhãn	<i>Dimocarpus longan</i> Lour.	Thôn Đông Trạch, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	56 tấn	2 ha	37/GCN-YDCT (29/3/2022)	25/4/2025

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
35	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Ba kích	<i>Morinda officinalis</i> F.C.How	Thôn Bắc Sơn, xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	4,5 tấn/năm	2 ha	43/GCN-YDCT (27/6/2022)	27/6/2025
36	Công ty cổ phần đầu tư thương mại XNK Thái Hưng	Cụm công nghiệp Quỳnh Giao, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cà gai leo	<i>Solanum procumbens</i> Lour.	Thôn Phúc Bò, xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	2,5 tấn/ha/năm	4,78 ha	44/GCN-YDCT (06/7/2022)	06/7/2025
37	Công ty TNHH Thái Hòa	Số nhà 95, đường Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam	Giáo cỏ lam	<i>Gynostemma pentaphyllum</i> (Thunb.) Makino	Huyện Kon Plông và huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum	75 tấn/năm	10 ha	45/GCN-YDCT (13/7/2022)	13/7/2025
38	Công ty cổ phần Nicotex Đắk Lắk	68 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk, Việt Nam	Độc hoạt	<i>Angelica pubescens</i> Ait.	Thôn 6, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông	2-2,5 tấn/ha/năm	5 ha	47/GCN-YDCT (26/7/2022)	26/7/2025
39	Công ty cổ phần đầu tư thương mại XNK Thái Hưng	Cụm công nghiệp Quỳnh Giao, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Đinh lăng	<i>Polyscias fruticosa</i> (L.) Harms	Huyện Quỳnh Phụ và huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	20-25 tấn/ha/chu kỳ (dược liệu tươi 03 năm)	9 ha	48/GCN-YDCT (29/7/2022)	29/7/2025
40	Công ty TNHH Thái Hòa	Số nhà 95, đường Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam	Độc hoạt	<i>Angelica pubescens</i> Maxim.	Huyện Kon Plông và huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum	2-2,5 tấn/ha/năm	2 ha	49/GCN-YDCT (29/7/2022)	29/7/2025
41	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Long nhãn	<i>Arillus Longan</i>	Bản Mu Kít, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	1,3-1,5 tấn/năm	0,77 ha	55/GCN-YDCT (06/10/2022)	06/10/2025
42	Công ty TNHH MTV Kim Hoàng	Số 1573, đường Hoàng Hoa Thám, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cà gai leo	<i>Solanum procumbens</i> Lour.	Xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	4,2-5,1 tấn/năm	2,31 ha	65/GCN-YDCT (28/11/2022)	28/11/2025

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
43	Công ty TNHH MTV Kim Hoàng	Số 1573, đường Hoàng Hoa Thám, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Ba kích	<i>Morinda officinalis</i> F.C.How.	Huyện Sơn Động và huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	6,15-7,99 tấn/năm	17,47 ha	66/GCN-YDCT (28/11/2022)	28/11/2025
44	Công ty TNHH dược liệu hữu cơ An Xuân	Số 144, đường 2/4, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Cà gai leo	<i>Solanum procumbens</i> Lour.	Xã Cam Hiếu và xã Cam Tuyên, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	31 tấn/năm	05 ha	67/GCN-YDCT (16/12/2022)	16/12/2025
45	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam	Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	1. Quế chi 2. Quế (Vỏ thân, vỏ cành)	1. <i>Ramulus Cinnamomi</i> 2. <i>Cortex Cinnamomi</i>	Thôn Đoàn Kết, xã Xuân Ái, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	Quế nhục 12,59 tấn /ha/chu kỳ; Quế chi 17 tấn /ha/chu kỳ	3,5992 ha	04/GCN-YDCT (05/01/2023)	05/01/2026
46	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Liên diệp	<i>Folium Nelumbinis nuciferae</i>	Áp 5B, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	4,4 tấn/năm	4,6384 ha	04/GCN-YDCT (05/01/2023)	05/01/2026
47	Công ty cổ phần Dược- TTB Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cà gai leo	<i>Herba Solani procumbensis</i>	Thôn Hưng Nhơn, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	650 kg/năm	3.000 m <sup>2</sup>	06/GCN-YDCT (11/01/2023)	11/01/2026
48	Công ty cổ phần Dược- TTB Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Đương quy di thực	<i>Radix Angelicae acutilobae</i>	Thôn III, xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	0,7 tấn/chu kỳ (14-18 tháng)	3.000 m <sup>2</sup>	07/GCN-YDCT (11/01/2023)	11/01/2026
49	Công ty cổ phần Dược- TTB Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Dây thìa canh	<i>Caulis et folium Gymnematis sylvestris</i>	Thôn Hưng Nhơn, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	1,5 tấn/năm	6.424 m <sup>2</sup>	08/GCN-YDCT (11/01/2023)	11/01/2026

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
50	Công ty cổ phần Thiên Dược	Lô F3, đường N5, KCN Nam Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Trinh nữ hoàng cung (Lá)	<i>Folium Crini latifolii</i>	Xã Tân Hà, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	8,4 tấn/năm	8,4 ha	09/GCN-YDCT (31/01/2023)	31/01/2026
51	Công ty TNHH Tuệ Linh	Tầng 5 tòa nhà 29T1 đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cà gai leo	<i>Herba Solani procumbensis</i>	Xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	30 tấn/năm	06 ha	10/GCN-YDCT (31/01/2023)	31/01/2026
52	Công ty cổ phần Traphaco	Số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam	Actisô	<i>Cynara scolymus L.</i>	Thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	2000 tấn/năm (dược liệu tươi)	50 ha	12/GCN-YDCT (14/3/2023)	14/3/2026
53	Công ty cổ phần Dược- TTB Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Hà thủ ô (Rễ)	<i>Radix Fallopiae multiflorae</i>	Thôn III, xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	2,5 tấn/chu kỳ (3,5-4 năm)	1,1 ha	17/GCN-YDCT (24/3/2023)	24/3/2026
54	Công ty cổ phần Dược- TTB Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Ba kích (Rễ)	<i>Radix Morindae officinalis</i>	Thôn III, xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	1,6 tấn/chu kỳ (03 năm)	1,1 ha	13/GCN-YDCT (24/3/2023)	24/3/2026
55	Công ty cổ phần Dược- TTB Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Chè dây	<i>Folium Ampelopsis</i>	Xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	2,5 tấn/khô	2,4 ha	14/GCN-YDCT (24/3/2023)	24/3/2026
56	Công ty cổ phần Dược- TTB Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Đảng sâm (Rễ)	<i>Radix Codonopsis</i>	Thôn III, xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	250 kg/chu kỳ (30-36 tháng)	1.000 m <sup>2</sup>	16/GCN-YDCT (24/3/2023)	24/3/2026



Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
57	Công ty cổ phần Dược- TTB Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Đảng sâm Việt Nam (Rễ)	<i>Radix Codonopsis javanicae</i>	Thôn III, xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	500 kg/chu kỳ (30-36 tháng)	2.000 m <sup>2</sup>	15/GCN-YDCT (24/3/2023)	24/3/2026
58	Công ty cổ phần Traphaco	Số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, Q. Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	Rau đắng đất	<i>Glinus oppositifolius</i> (L.) DC.	Huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	80-100 tấn/năm	1.200 ha	28/GCN-YDCT (29/5/2023)	29/5/2026
59	Công ty cổ phần dược phẩm JAFU Việt Nam	Số 45, ngõ 105 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, Q. Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam	Sâm lai châu	<i>Rhizoma et Radix Panacis vietnamensis</i>	Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	2,88 tấn/05 năm (dược liệu tươi)	2,4 ha	32/GCN-YDCT (14/6/2023)	14/6/2026
60	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Kim tiền thảo	<i>Herba Desmodii styracifolii</i>	Thôn Đá Bạc, xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	8,5 tấn/năm	10440 m <sup>2</sup>	34/GCN-YDCT (21/6/2023)	21/6/2026
61	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Diệp hạ châu đắng	<i>Herba Phyllanthi amari</i>	Thôn Đá Bạc, xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	1,3 tấn/năm	2760 m <sup>2</sup>	33/GCN-YDCT (21/6/2023)	21/6/2026
62	Công ty cổ phần Traphaco	Số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, Q. Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	Đinh lăng	<i>Radix Polysciacis</i>	Huyện Hải Hậu và huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	300-400 tấn/năm	75 ha	36/GCN-YDCT (29/6/2023)	29/6/2026
63	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN-08-2 cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Trạch tả	<i>Rhizoma Alismatis</i>	Thôn Đường Mười Tây, xã Xuân Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	03 tấn/ha/năm	9,02 ha	35/GCN-YDCT (29/6/2023)	29/6/2026

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
64	Công ty TNHH sản xuất thương mại Hồng Đài Việt	Gian hàng số 35 Chung Cư Khánh Hội, 360C Bến Văn Đồn, phường 1, Q.4, TP.HCM, Việt Nam	Dây thìa canh	<i>Caulis et folium Gymnemae</i>	Khu phố Đa Ngự, phường Hòa Hiệp Nam, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	10 tấn/ha/năm	1,3 ha	40/GCN-YDCT (18/7/2023)	18/7/2026
65	Công ty TNHH sản xuất thương mại Hồng Đài Việt	Gian hàng số 35 Chung Cư Khánh Hội, 360C Bến Văn Đồn, phường 1, Q.4, TP.HCM, Việt Nam	Diệp hạ châu đắng	<i>Herba Phyllanthi amari</i>	Phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	7,2 tấn/ha/năm	2,6 ha	41/GCN-YDCT (18/7/2023)	18/7/2026
66	Công ty TNHH sản xuất thương mại Hồng Đài Việt	Gian hàng số 35 Chung Cư Khánh Hội, 360C Bến Văn Đồn, phường 1, Q.4, TP.HCM, Việt Nam	Cỏ mực	<i>Herba Ecliptae</i>	Thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	2 tấn/năm	2000 m <sup>2</sup>	42/GCN-YDCT (18/7/2023)	18/7/2026
67	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sao Mai	Số nhà 20, ngõ 378, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Hương nhu trắng	<i>Herba Ocimi gratissimi</i>	Đội 5, xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	13 tấn/năm (dược liệu tươi)	1,1 ha	43/GCN-YDCT (18/7/2023)	18/7/2026
68	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sao Mai	Số nhà 20, ngõ 378, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Bạc hà	<i>Herba Menthae</i>	Đội 5, xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	13 tấn/năm (dược liệu tươi)	1,3 ha	44/GCN-YDCT (18/7/2023)	18/7/2026
69	Công ty TNHH Nam Dược	Lô M13 (C4-9) KCN Hòa Xá – TP.Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cát cánh	<i>Platycodon grandiflorus</i> (Jacq.) A.DC	Huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	19 tấn/7 ha	7 ha	62/GCN-YDCT (17/11/2019)	17/11/2023
70	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Vông nem (Lá)	<i>Folium Erythrinae variegatae</i>	Thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	4,5/ha	1 ha	59/GCN-YDCT (23/8/2023)	23/8/2026
71	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ	Trinh nữ	<i>Herba Mimosa pulica</i>	Thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn,	3,3 tấn/ha	1,1 ha	57/GCN-YDCT	23/8/2026

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
		Chí Minh, Việt Nam.			huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang			(23/8/2023)	
72	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Húng chanh (Lá)	<i>Folium Plectranthi amboinici</i>	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	135 tấn/năm (dược liệu tươi)	11725 m <sup>2</sup>	60/GCN-YDCT (23/8/2023)	23/8/2026
73	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Ích mẫu	<i>Herba Leonuri japonici</i>	Thôn Danh Thường, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	3,5 tấn/ha/năm	1,3 ha	65/GCN-YDCT (05/9/2023)	05/9/2026
74	Công ty TNHH sản xuất và thương mại dược phẩm Tâm Bình	Số 349 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đương quy di thực (Rễ)	<i>Radix Angelicae acutilobae</i>	Đội 12, tiểu khu 12, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	6-9 tấn/03 năm	01 ha	66/GCN-YDCT (05/9/2023)	05/9/2026
75	Công ty cổ phần khoa học công nghệ Đông Á	Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Thiên môn đông (Rễ)	<i>Radix Asparagi cochinchinensis</i>	Thôn 6, xã Quảng La, huyện Hoàn Bò, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	03 tấn/ha/chu kỳ (18-24 tháng)	4,19 ha	64/GCN-YDCT (05/9/2023)	05/9/2026
76	Công ty cổ phần khoa học công nghệ Đông Á	Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Thiên môn đông (Rễ)	<i>Radix Asparagi cochinchinensis</i>	Khu 5, xã Tè Lẽ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	03 tấn/ha/chu kỳ (18-24 tháng)	03 ha	63/GCN-YDCT (05/9/2023)	05/9/2026